

**TOÀ ÁN NH DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2022/HS-ST

Ngày: 09-12-2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm Nh dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2022/TLST/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Trọng Nh; giới tính: Nam; sinh năm 1994, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Gi; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Võ Văn T (chết); họ tên mẹ: Bùi Thị Th; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ngọc D, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/7/2020, bị Tòa án Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 527/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 16/10/2021 theo Giấy chứng nhận số 2060/CN-CSDH ngày 08/10/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Nh thân:

Ngày 22/6/2016, bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đóng phạt ngày 23/6/2016.

Ngày 19/6/2019, bị Tòa án Nh dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 41/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2020, theo Giấy xác nhận số 3119/TGTH(GDHS) ngày 10/11/2022 của Trại giam Thanh Hòa (Cục C10), đóng án phí hình sự ngày 31/10/2019 theo Biên lai số 08740 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2022 (có mặt).

Bị hại: Ông Tống Hoàn H, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Tống Hoàn Đ, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

Ông Trần Phúc H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện V, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Võ Trọng Nh nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở của người khác trộm cắp. Nh đến khu chợ đầu mối BĐ mua 01 thanh đoạn kim loại dụng cụ bẻ khóa xe của một người đàn ông (không rõ lai lịch) cất giấu trong người.

Khoảng 06 giờ ngày 06/8/2022, Nh thuê xe ôm công nghệ Grab đi đến nhà trọ không số thuộc tổ 15, ấp 5, xã L, huyện B gặp bạn. Khi vừa đến nhà trọ, Nh phát hiện tại trước phòng trọ số 26 có 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 84H1-243.52 của ông Tống Hoàn H không người trông coi. Nh lén lút dùng thanh đoạn mở khoá xe, dẫn xe ra ngoài khỏi động bỏ chạy về hướng xã A khoảng 10 mét thì bị ông H và ông Trần Phúc H1 phát hiện.

Lúc này, ông H1 điều khiển xe mô tô chở ông H truy đuổi theo Nh khi đến bãi đất trống thuộc tổ 11, ấp 1, xã T, huyện B thì Nh bị té ngã xe nên bỏ xe chạy bộ khoảng 10 mét thì bị ông Huyết và ông Hoài bắt giữ cùng tang vật đưa về Công an xã H lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Công an xã H lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 2542/KL-HĐĐGTTTHS ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Xe mô tô biển số 84H1-243 52 trị giá 7.350.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:

01 USB ghi lại diễn biến vụ án (vật chứng lưu giữ cùng hồ sơ vụ án); 01 xe mô tô biển số 84H1-243 52; 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Võ Trọng Nh; 01 áo khoác thun màu đen, 01 quần Jeans màu xanh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Võ Trọng Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 221/CT - VKS ngày 09 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Trọng Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Võ Trọng Nh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Võ Trọng Nh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại Tổng Hoàn Huyết đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Trọng Nh tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 111 - 121); phù hợp với lời khai của bị hại ông

Tổng Hoàn H (BL: 106 – 110); phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Trần Phúc H1 (BL: 91 - 95) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/8/2022, bị cáo Võ Trọng Nh đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 84H1-243.52 của ông Tổng Hoàn Huyết tại nhà trọ không số thuộc tổ 15, ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh. Giá trị tài sản mà bị cáo Võ Trọng Nh trộm cắp là 7.350.000 đồng. (Theo Kết luận định giá số 2542/KL-HĐĐGTTHS ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Trọng Nh đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát Nh dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho Nh dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa, có Nh thân xấu là người nghiện ma túy, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, cụ thể:

Ngày 03/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 527/QĐ-TA.

Ngày 22/6/2016, bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 19/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 41/2019/HS-ST. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến Nh thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản kịp thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại

các điểm h, i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 áo khoác thun màu đen, 01 quần Jeans màu xanh đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng bị cáo từ chối nhận lại, hiện tài sản này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 USB ghi lại diễn biến vụ án tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 84H1-243 52. Qua xác minh do ông Tống Hoàn Đ đứng tên chủ sở hữu. Ông Đinh cho anh ruột là ông Tống Hoàn H sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho ông Huyết vào ngày 12/9/2022, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo. Vật chứng này không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho chị của bị cáo là Đặng Thị Bé T, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về dân sự: Bị hại Tống Hoàn H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Võ Trọng Nh đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng Nh 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2022.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác thun màu đen, 01 quần Jeans màu xanh.

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB (đang lưu hồ sơ vụ án).

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào hồi

10 giờ 00 phút ngày 11/11/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Sơn